

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2018/DS-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ
2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số 160/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2016 về tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Dương Văn C, sinh năm 1962

2.2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Dương Thị B, sinh năm 1986

3.2. Dương Văn C1, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị B và anh C1: Ông Dương Văn C, sinh

năm 1962. Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/10/2016).

3.3. Dương Văn P, sinh năm 1954

Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Dương Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Dương Thị S, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Dương Văn P1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.7. Dương Thị C2 (chết) có chồng Nguyễn Thanh X và hai con là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994 và Nguyễn Minh K, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.8. Dương Văn T1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.9. Dương Văn N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3.10. Đinh Quốc B1, sinh năm 2009, người đại diện theo pháp luật là Dương Thị B, sinh năm 1986 (mẹ ruột); Địa chỉ: Khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông A, ông C và bà L có mặt tại phiên tòa; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Nguyễn Hoàng A trình bày:

Vào năm 1986 vợ chồng ông C và bà L có dựng một căn nhà lợp lá trên đất của ông Dương Văn T2 (cha ông C), đồng thời có che thêm một tấm thảo bạc qua bên phần đất của ông A ngang 1,8m dài cặp nhà 5m, vật liệu bằng tre lợp lá. Đến năm 2007 thì vợ chồng ông C lợp lại thảo bạc bằng tol. Khi đó ông A có ngăn cản việc lợp lại thảo bạc bằng tol nhưng do vợ chồng ông C năn nỉ nên vì tình làng nghĩa xóm ông A cũng đồng ý. Tuy nhiên, khi đó hai bên có làm tờ cho mượn đất là vợ chồng ông C mượn sử dụng diện tích đất của ông A ngang 1,8m dài 5m vào ngày 17/6/2007, hai bên thỏa thuận đến năm 2009 vợ chồng ông C phải trả đất cho ông A nhưng đến nay vợ chồng ông C vẫn chưa thực hiện lời hứa.

Đến tháng 3/2016 vợ chồng ông C dỡ nhà cũ và thảo bạc để xây lại nhà mới, trong đó diện tích xây nhà lấn qua đất của ông A $7,56m^2$, cụ thể: cạnh giáp đất của bà C3 là 2m, cạnh giáp đất của ông A là 5,4m, cạnh giáp đất của ông P3 là 0,8m. Khi vợ chồng ông C xây nhà ông A có làm đơn yêu cầu và được cán bộ UBND phường 3, thành phố Cao Lãnh tiến hành đo đạc xác định ranh đất giữa ông A và vợ chồng ông C, có lập Biên bản đình chỉ xây dựng

nhà đôi với vợ chồng ông C, nhưng gia đình ông C không chấp hành mà tiếp tục xây nhà lấn qua đất của ông A và hiện tại đã xây dựng nhà xong.

Diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc là của bà ngoại ông A – bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1904 chết năm 1991. Ông A ở chung với bà M từ lúc 10 tuổi cho đến khi bà M chết thì ông A tiếp tục sử dụng liên tục diện tích đất do bà M để lại cho đến nay. Năm 1990 ông Nguyễn Hoàng A được cấp giấy và đứng tên quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp. Đến năm 2002 ông A đi đổi giấy theo chủ trương đổi giấy sang Bản đồ lưới tọa độ và được cấp đổi giấy do hộ ông Nguyễn Hoàng A đứng tên. Năm 2013 ông A đi đổi giấy để cá nhân ông Nguyễn Hoàng A đứng tên quyền sử dụng đất để tiện việc giao dịch. Và được cấp quyền sử dụng đất diện tích 4.326,7 m², thửa 194, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại phường 3, thành phố Cao Lãnh.

Nay, ông Nguyễn Hoàng A yêu cầu ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 phải tháo dỡ căn nhà trên phần diện tích lấn chiếm diện tích 10,5m² thuộc thửa 194 tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại phường 3, thành phố Cao Lãnh trong phạm vi các mốc B, C, 23, 24 đến B theo Bản đồ đo đạc ngày 29/7/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh để trả lại đất cho ông A.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu của ông A là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hoàng A diện tích 4.326,7 m², thửa 194, tờ bản đồ số 07 và Tờ hợp đồng dân sự mượn đất ngày 17/6/2007 giữa ông A và ông C, bà L.

Việc ông C, bà L cho rằng năm 2013 ông A chủ động cắm 02 trụ đá để làm ranh giữa phần đất của ông với phần đất của hộ ông C là không đúng sự thật, khi hộ ông C trả đất đã mượn của ông A theo Tờ hợp đồng dân sự mượn đất ngày 17/6/2007 ông A cũng không hay biết.

- Bị đơn ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị L thống nhất trình bày:

Vào năm 1985, cha mẹ ruột của ông C là ông Dương Văn T2 và bà Nguyễn Thị D có cho vợ chồng ông C diện tích đất khoảng 36m² ngang 5,5m dài 6,5m, tọa lạc tại khóm M, phường 3, thành phố Cao Lãnh để làm nơi sinh sống. Khi đó, ông T2 và bà D chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 1990 mới được cấp quyền sử dụng đất, việc cho đất không có giấy tờ gì.

Ông C và bà L thừa nhận trong quá trình sử dụng đất hộ ông C có hỏi mượn thêm của ông A diện tích khoảng 9m², ngang 1,8m dài 5m để che mái là làm sàn nước (theo Tờ hợp đồng dân sự mượn đất ngày 17/6/2007).

Năm 2013, ông A đã chủ động cắm 02 trụ đá để làm ranh giữa phần đất của ông với phần đất của hộ ông C và hộ ông C cũng đồng ý đối với 02 trụ đá này. Hiện nay cả 02 trụ đá vẫn còn trên đất theo Bản đồ đo đạc ngày 29/7/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Cũng trong năm 2013, hộ ông C đi kê khai đăng ký làm thủ tục cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông A không đồng ý xác định ranh đất nên cho đến nay hộ ông C vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến tháng 3/2016, hộ ông C tiến hành cất nhà lại nên đã tháo dỡ tài sản trên đất và trả lại phần diện tích đất trước đây mượn của ông A. Khi trả đất không có lập biên bản về việc giao trả đất. Nay ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A.

Ông C, bà L xác định diện tích đất tranh chấp trong phạm vi các mốc B, C, 23, 24 đến B theo Bản đồ đo đạc ngày 29/7/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh là thuộc quyền sử dụng của hộ ông C nhưng không có giấy tờ gì chứng minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Văn C trình bày:*

Chị B và anh C1 thống nhất với lời trình bày của ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị L. Nay chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng A.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định; thời hạn gửi hồ sơ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng trước phiên tòa, tính khách quan của Hội đồng xét xử; thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của của nguyên đơn, buộc hộ ông C trả giá trị đất cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 9, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Hoàng A yêu cầu ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 tháo dỡ căn nhà trên phần diện tích lấn chiếm diện tích 10,5m² thuộc thửa 194 tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại phường 3, thành phố Cao Lãnh trong phạm vi các mốc B, C, 23, 24 đến B theo Bản đồ đo đạc ngày 29/7/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh để trả lại đất cho ông A.

Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị B và anh C1 không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc các bên đang tranh chấp có nguồn gốc của cha mẹ ông A để lại năm 1998 diện tích 4.320m², tại thửa 194 ông A được cấp quyền sử dụng lần đầu ngày 11/11/1998, đến năm 2002 cấp đổi lại hộ ông A, đến ngày 24/4/2013 hộ ông A tặng cho hộ và được cấp quyền sử dụng cá nhân ông Nguyễn Hoàng A tại thửa 194, diện tích 4.320m².

Năm 2007 hộ ông Dương Văn C có hỏi mượn ông A phần diện tích đất phía sau ngang 5m, dài 1,8m, hai bên có làm giấy mượn đất.

Năm 2016 hộ ông C cất nhà lấn đất ông A, ông A có báo Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Cao Lãnh và Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Cao Lãnh có cử cán bộ đến lập biên bản về việc đình chỉ xây dựng nhà của ông C vào ngày 13/4/2016, nhưng hộ ông C vẫn tiến hành xây dựng và cất nhà như hiện trạng hiện nay.

Năm 2016 khi hộ ông C cất nhà thì ông C cho rằng có nói với ông A là trả phần diện tích đất mượn năm 2007, nhưng hai bên không có lập biên bản, ông A không thừa nhận là có thỏa thuận trả đất, hiện tại tờ thỏa thuận mượn đất năm 2007 thì ông A đang giữ.

Ngoài ra theo ông C cho rằng phần diện tích đất trên là của ông Dương Văn T2 là cha ông C để lại cho ông C, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông C không có giấy tờ gì chứng minh phần diện tích đất đang tranh chấp là của ông Dương Văn T2 để lại cho ông C.

Mặt khác, đối với phần diện tích đất của ông Dương Văn T2 thì tại phiên tòa ông C cũng thừa nhận hiện nay ông Dương Văn N là con ông Dương Văn T2 đang sử dụng và cất nhà ở trong phạm vi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy sở hữu nhà đã cấp cho ông T2 và ông T2 không còn phần diện tích đất nào khác, còn phần đất của ông C đang sử dụng trong

đó có cả phần diện tích đất tranh chấp cũng không có cấp cho ông Dương Văn T2. Đồng thời tại phiên hòa giải địa phương ngày 29/4/2016 bà L là vợ ông C cũng thừa nhận chúng tôi có lần đất của ông A.

Cho nên với những phân tích trên việc hộ ông C sử dụng đất lần đất của ông A là có. Ông A yêu cầu hộ ông C di dời nhà trả lại đất là có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên việc ông A yêu cầu hộ ông C di dời nhà trả đất cho ông A, tại phiên tòa ông A cho rằng nếu di dời một phần diện tích nhà đang tranh chấp thì sẽ ảnh hưởng toàn bộ căn nhà, cho nên để không ảnh hưởng căn nhà và thiệt hại của căn nhà, hộ ông C gồm ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 tiếp tục sử dụng phần diện tích đất trên nhưng phải trả lại giá trị đất cho ông A theo biên bản định giá, cụ thể như sau:

Đất lâu năm có giá $187.000 \text{ đồng/m}^2 \times 10.5\text{m}^2 = 1.963.500 \text{ đồng}$.

Hộ ông C gồm: Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 có trách nhiệm trả giá trị cho ông A là 1.963.500 đồng.

Hộ ông Dương Văn C gồm: Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 được sử dụng phần diện tích đất trong phạm vi các mốc B, C, 23, 24 đến B theo Bản đồ đo đạc ngày 29/7/2016 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm hộ ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 phải chịu là 300.000 đồng.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hộ ông C gồm ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 phải chịu là 10.088.000 đồng, ông A đã tạm ứng và đã chi xong. Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B và anh Dương Văn C1 có trách nhiệm trả lại cho ông A số tiền 10.088.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 của Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy Ban thường vụ Quốc hội ngày 27/02/2009 .

[1] Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng A yêu cầu hộ ông Dương Văn C gồm ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B, anh Dương Văn C1 và anh Đinh Quốc B1 di dời nhà trả lại đất cho ông A, trong phạm vi các mốc B, C, 23, 24 đến B theo Bản đồ đo đạc ngày 29/7/2016 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh.

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng A yêu cầu hộ ông Dương Văn C gồm ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B, anh Dương Văn C1 và anh Đinh Quốc B1 trả giá trị đất cho ông Nguyễn Hoàng A số tiền là 1.963.500 đồng.

Buộc hộ ông Dương Văn C gồm: Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B, anh Dương Văn C1 và anh Đinh Quốc B1 có trách nhiệm trả giá trị cho ông Nguyễn Hoàng A số tiền là 1.963.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất pháp luật quy định là 10%/năm.

Hộ ông Dương Văn C gồm ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B, anh Dương Văn C1 và anh Đinh Quốc B1 được sử dụng phần diện tích đất trong phạm vi các mốc B, C, 23, 24 đến B theo Bản đồ đo đạc ngày 29/7/2016 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cao Lãnh để trả lại đất cho ông Nguyễn Hoàng A.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh thu hồi một phần diện tích đất của ông Nguyễn Hoàng A, tại thửa 194, diện tích 4320,7m², tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại Phường 3, thành phố Cao Lãnh, trong phạm vi các mốc B, C, 23, 24 đến B.

Hộ ông Dương Văn C gồm ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B, anh Dương Văn C1 và anh Đinh Quốc B1 được đi kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích đất trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B, anh Dương Văn C1 và anh Đinh Quốc B1 phải chịu là 300.000 đồng.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B, anh Dương Văn C1 và anh Đinh Quốc B1 phải chịu là 10.088.000 đồng, ông A đã tạm ứng và đã chi xong. Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị L, chị Dương Thị B, anh Dương

Văn C1 và anh Đinh Quốc B1 có trách nhiệm trả lại cho ông A số tiền 10.088.000 đồng.

Ông Nguyễn Hoàng A, ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị L, anh Dương Văn C1, chị Dương Thị B và anh Đinh Quốc B1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Bảo Giang